

Hoài Đức, ngày 25 tháng 3 năm 2020

Số: 18/2020/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 29/2020/TLST- DSST ngày 02 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Đình M , sinh năm: 1975.

Trú tại: Thôn V\, xã Di Th, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

* **Bị đơn:** Anh Nguyễn Đình H, sinh năm: 1974.

Trú tại: Thôn , xã Di Trch, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Anh T, sinh năm: 1998;

Trú tại: Thôn , xã Di Trch, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Bà Vương Thị C, sinh năm: 1977;

Trú tại: Thôn , xã Di Trh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo quy quyền của anh Tuấn, bà Cúc: Ông Nguyễn Đình H, sinh năm: 1974. Trú tại: Thôn i, xã Di Trh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội (Giấy ủy quyền ngày 03/3/2020).

- Anh Nguyễn Đức Dg, sinh năm: 2002;

Trú tại: Thôn V, xã Di Th, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Bà Lý Thị L, sinh năm: 1979;

Trú tại: Thôn , xã Di Trh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1956;

Trú tại: Thôn , xã Di Trh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959;

Trú tại: Thôn, xã Di Tch, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Ông Nguyễn Đình Th, sinh năm 1962;

Trú tại: Tập thể trung tâm huấn I, phường Phương , quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1965;

Trú tại: Thôn , xã Di Trh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Bà Nguyễn Thị T , sinh năm 1971;

Trú tại: Thôn , xã Di Trh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo quy quyền của anh Dũng, bà Lan, bà Bích, bà Hợi, ông Thành, ông Lập và bà Tâm là: Ông Nguyễn Đình M, sinh năm: 1975. Trú tại: Thôn , xã Di Tr, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội (Giấy ủy quyền ngày 03/3/2020).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công nhận “Biên bản thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở” ngày 08/01/2014 về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất diện tích 40,0 m², tại Thửa đất , tờ bản đồ số , địa chỉ tại: Thôn , xã Di T, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội giữa ông Nguyễn Đình Mh, bà Lý Thị L và ông Nguyễn Đình H là hợp pháp.

Thời điểm thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất sau ngày 01/01/2008 (Theo quy định tại khoản 1 điều 82 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ) nhưng người đại diện theo ủy quyền của anh D, bà L,

bà B, bà H, ông Th, ông L và bà T là ông Nguyễn Đình M thừa nhận việc nhận chuyển nhượng đất của ông Nguyễn Đình H và không ai có tranh chấp về việc thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

- Ông Nguyễn Đình H là chủ sử dụng hợp pháp diện tích đất **40,0 m²**, tại Thửa đất , tờ bản đồ số diện tích 40,3 m²) địa chỉ tại: Thôn , xã Di h, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Ông Nguyễn Đình M là chủ sử dụng hợp pháp diện tích đất **59,9m² và 57,0 m²** tại Thửa đất , Tờ bản đồ số , địa chỉ tại: Thôn , huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Việc xác định quyền sử dụng đất có sơ đồ chi tiết kèm theo.

- Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Đình M và ông Nguyễn Đình H về thỏa thuận ranh giới sử dụng đất tại Thửa đất , địa chỉ tại: Thôn xã Di Trạch, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. *(Có sơ đồ chi tiết kèm theo).*

- Ghi nhận các bên đương sự đã thực hiện phân định ranh giới sử dụng đất trên thực địa.

- Các đương sự có nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất. Việc thực hiện nghĩa vụ tài chính của Thửa đất , diện tích sử dụng theo hiện trạng là **230,7 m²** thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Thông tư số 76/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 37/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Văn bản số 4811/STNMT-CCQLĐĐ ngày 19/6/2017 của Sở Tài nguyên Môi trường và Chi cục quản lý đất đai thành phố Hà Nội.

Về án phí:

Ông Nguyễn Đình M tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) theo biên lai thu số 0009527 ngày 02/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Hoàn trả cho ông M 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Hải